

ĐỒ SỨ NHẬT BẢN XUẤT KHẨU ĐẾN VIỆT NAM VÀ ĐÔNG NAM Á THẾ KỶ XVII

MIKI SAKURABA*

Người dịch: NGUYỄN TIẾN DŨNG**

1. Lời mở đầu

Đồ sứ Nhật Bản xuất khẩu ra nước ngoài thế kỷ XVII được sản xuất ở những lò nung thuộc tỉnh Hizen ở Tây Bắc đảo Kyushu. Hizen phần lớn là quận Saga ngày nay, vùng được xác định là trung tâm sản xuất đồ sứ Arita nổi tiếng. Gốm sứ sản xuất bởi cộng đồng có kỹ thuật cao được gọi là sứ Hizen dựa theo tên của tỉnh sản xuất và còn được dân gian gọi là gốm sứ Imari theo tên cảng thị - nơi gốm sứ được xuất đi. Giai đoạn xuất khẩu chủ yếu của sứ Hizen là từ giữa thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XVIII. Đồ sứ xuất khẩu từ Nagasaki đến nhiều nơi trên thế giới mà điểm đến chính là Nam và Đông Nam Á, châu Âu và Trung Đông. Việc xuất khẩu đến Đông Nam Á được tiến hành theo hai con đường: qua Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) giai đoạn 1650-1757 và qua Hoa thương. Điều này được giải thích bởi hiện thực lịch sử: dưới thời Edo chỉ có người Hà Lan và người Hoa được phép buôn bán tại cảng thị Nagasaki.

2. Bối cảnh lịch sử

Mậu dịch VOC

Mậu dịch của Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu bởi phương pháp nghiên cứu định lượng cho phép sử dụng một khối lượng lớn tài liệu lưu trữ về hoạt động thương mại của VOC lưu giữ tại Trung tâm lưu trữ quốc gia Hà Lan tại La Haye (1). T.Volker là người đầu tiên công bố toàn bộ diện mạo hoạt động buôn bán gốm sứ của VOC dựa trên những lưu trữ của Công ty này (2). Trong cuốn sách của mình Volker đã lần đầu tiên công bố số liệu buôn bán gốm sứ Nhật Bản ở Đông Nam Á thế kỷ XVII. Kế thừa những nghiên cứu mang tính khai mở của Volker, nhà sử học Nhật Bản Yamawaki Teijiro đã dịch và phân tích số liệu về gốm sứ Nhật xuất khẩu trong giai đoạn 1650-1757. Yamawaki đã phân tích số liệu từ các mảng khác nhau của tư liệu VOC như *facturen* (hóa đơn), *negotie journalen* (sổ kinh doanh), và *Daghregisters Batavia* (Nhật ký thành Batavia). Những phát hiện của ông được công bố trong cuốn sách mang tựa đề *Lịch sử đô thị Arita* (3).

* NCS. Đại học Kyushu Sangyo - Nhật Bản

** Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQG HN

Bảng 1: Gồm sứ Nhật Bản do VOC xuất khẩu từ Nagasaki đến Việt Nam (11)

Điểm đến	Ngày ghi tài liệu	Tổng số cả năm	Mặt hàng	Tổng số (tiêu bản)	Nguồn	Tên nguyên bản	Thuyền đến từ Nagasaki
ĐN	15.10.1650	145	Đồ sứ	145	<i>journaal</i>	<i>Porceleijn</i>	<i>Witte Valck</i>
ĐN	18.10.1651	176	Đĩa, bát đĩa mạ, bình	176	<i>factuur</i>	<i>Schotels, piering en flessen</i>	<i>Campan</i>
ĐN	19.12.1663	1.000	Đồ sứ dâng chúa ĐN	1.000	<i>DRB</i>	<i>Porceleynen voor den Coninck den Tonkin</i>	<i>Hoogelande</i>
ĐN	31.10.1665	8.660	Bát ăn cơm	5.000	<i>factuur</i>	<i>Riskoppen</i>	<i>De Spreeu</i>
ĐN	31.10.1665		Bát đĩa tinh xảo	3.660	<i>factuur</i>	<i>Fijne piering</i>	<i>De Spreeu</i>
ĐN	25.10.1668	675	Đĩa lớn	30	<i>journaal</i>	<i>Groote fijne schaffschootels</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Bát đĩa để bàn tinh xảo	200	<i>journaal</i>	<i>Fijne tafelpierings</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Đĩa nhỏ đựng chén trà	200	<i>journaal</i>	<i>Gesorteerder theepierings</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Chén	200	<i>journaal</i>	<i>D copiens</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Bình đựng dầu và dấm	4	<i>journaal</i>	<i>Oly en asijn flessiens</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Đĩa nhỏ tinh xảo	30	<i>journaal</i>	<i>Fijne cleene schootels</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Bình tương mù tạt	4	<i>journaal</i>	<i>Mostertpotten</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Hũ muối	4	<i>journaal</i>	<i>Soutvaten</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	25.10.1668		Ấm trà nhỏ	3	<i>journaal</i>	<i>Theepottiens</i>	<i>Overveen</i>
ĐN	05.10.1669	164	Đĩa lớn	20	<i>journaal</i>	<i>Groote</i>	<i>Eendracht</i>
ĐN	05.10.1669		Đĩa vừa	20	<i>journaal</i>	<i>Middelbare</i>	<i>Eendracht</i>
ĐN	05.10.1669		Đĩa nhỏ	20	<i>journaal</i>	<i>Cleijne schaffschootels</i>	<i>Eendracht</i>
ĐN	05.10.1669		Bát đĩa để bàn tinh xảo	100	<i>journaal</i>	<i>Fijne tafelpierings</i>	<i>Eendracht</i>
N	05.10.1669		Bình đựng dầu và dấm có tay cầm và vòi	4	<i>journaal</i>	<i>Olij en azijn kanetjes</i>	<i>Eendracht</i>
ĐN	19.10.1670	30	Bình sứ theo hàng mẫu dâng chúa ĐN	30	<i>journaal</i>	<i>Porceleijne flessen near het become monster voor de Conincq van Toncquijn</i>	<i>Schermer</i>
ĐN	24.10.1679	3.000	Bát ăn cơm cỡ vừa	1.000	<i>journaal</i>	<i>Middelbare rijcoppen</i>	<i>Het Huijs te Merwe</i>
ĐN	24.10.1679		Đĩa nhỏ đựng chén trà	2.000	<i>Journal</i>	<i>Gesorteerder theepierings</i>	<i>Het Huijs te Merwe</i>
Tổng số		13.850					

Chú thích: ĐN: Đàng Ngoài; DRB: Dagh-Register Batavia (Nhật ký thành Batavia)

Mậu dịch của người Hoa

Yamawaki và Nagazumi Yoko đã nghiên cứu hoạt động thương mại của người Hoa thông qua những ghi chép của VOC. Số liệu

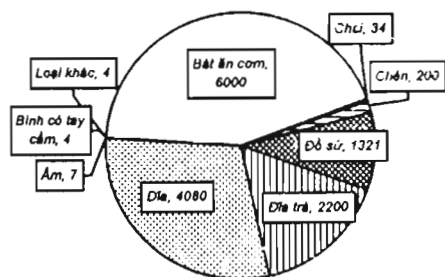
về mặt hàng gốm sứ xuất khẩu của Nhật Bản đến Batavia bằng thuyền mành Trung Quốc được lấy từ những cuốn nhật ký (*daghregisters*) của người Hà Lan ở Batavia (4) và lần đầu tiên được Yamawaki công bố

ở Nhật (5). Dựa trên cơ sở dữ liệu từ những ghi chép này, Yamawaki đã tính toán toàn bộ số lượng hàng xuất khẩu chuyên chở bằng thuyền mảnh. Volker cũng đề cập đến thương mại thuyền mảnh trong cuốn sách của mình, nhưng ông không biên tập thành một công trình hoàn chỉnh. Giáo sư Nagazumi Yoko, một dịch giả Nhật Bản, đã dịch những tài liệu VOC về mậu dịch của người Hoa giai đoạn sau 1681 (6). Trong bản dịch nổi tiếng này, Nagazumi sử dụng khá thường xuyên ký tự mang nghĩa “gốm sứ”. Nhưng theo nghiên cứu của tôi về tài liệu nguyên gốc, từ ngữ mà Nagazumi dịch là “gốm sứ” trong thực tế là “đồ sứ”.

Tài liệu Trung Quốc và Nhật Bản về mậu dịch gốm sứ Nhật Bản của Hoa thương rất hiếm. Hiện chưa phát hiện được một ghi chép cụ thể nào của người Trung Quốc trong khi chỉ một lượng nhỏ ghi chép

Biểu đồ 1: Các mặt hàng gốm sứ Nhật do VOC xuất khẩu từ Nhật Bản đến Đàng Ngoài

(Tổng số 13.850 tiêu bản, căn cứ theo Bảng 1)



của người Nhật là có giá trị (7). Ví dụ, trong những ghi chép của người Nhật chúng ta có thể tìm thấy thông tin về sự khai trương các cửa hiệu buôn bán đồ sứ của thương nhân Nhật năm 1708 qua tư liệu “*Nhật ký kinh doanh của một thông*

ngôn người Hoa”. Cũng có một bức tranh vẽ thương nhân gốm sứ Nhật tại thương quán của người Hoa ở Nagasaki hoạt động trong giai đoạn giữa thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XVIII (8). Tuy nhiên, những tài liệu này không cung cấp những thông tin chính xác về số lượng sản phẩm.

Như vậy, tư liệu lưu trữ VOC là nguồn thông tin lớn nhất liên quan đến hoạt động buôn bán gốm sứ Nhật Bản thông qua thuyền mảnh Trung Hoa.

3. Gốm sứ Nhật Bản xuất khẩu đến Đông Nam Á

Tổng số gốm sứ Nhật Bản xuất khẩu thông qua mậu dịch VOC đã được Yamawaki nghiên cứu khá chi tiết. Điểm đến chủ yếu của gốm sứ Nhật ở Đông Nam Á là Batavia, Đàng Ngoài, Siam và Malacca. Số lượng lớn nhất được xuất khẩu là đến Batavia: tổng số 419.504 tiêu bản trong giai đoạn 1653-1757. Theo Yamawaki, số hàng chuyên chở trên thuyền mảnh của Hoa thương ước đạt 3,67 triệu tiêu bản, tương đương 89% tổng số hàng buôn bán. Tuy nhiên, con số thống kê của tôi từ *Nhật ký thành Batavia* (9) cho thấy 3,52 triệu tiêu bản sứ Nhật Bản đã được chuyên chở đến Batavia trên các thuyền mảnh Trung Hoa. Con số trên không quá chênh lệch so với số liệu ước tính của Yamawaki do một chút khác biệt trong biên dịch các đơn vị đo lường. Ngoài ra, một điều dễ nhận thấy là cốc chén là mặt hàng chủ đạo, chiếm tới 58%.

4. Gốm sứ Nhật Bản xuất khẩu đến Đại Việt hoặc qua trung gian Đại Việt

Mậu dịch của VOC

Bảng 2: Gốm sứ Nhật Bản xuất khẩu từ Batavia đến Việt Nam bởi VOC (12)

Điểm đi	Điểm đến	Ngày ghi tài liệu	Mặt hàng	Số lượng	Số lượng (khác)	Nguồn	Tên nguyên gốc	Tên thuyền
BT	ĐN	17.06.1672	Đồ sứ NB		1 cas	DRB	<i>Japanese porcelvnen</i>	<i>Meliskerken</i>
BT	ĐN	15.05.1674	Đồ sứ NB		5 strooien	DRB	<i>Japanese porcelainen</i>	<i>Papegaey</i>
BT	ĐN	22.05.1675	Đồ sứ NB	117		DRB	<i>Japanese porcelvnen</i>	<i>Experiment</i>
BT	ĐN	17.05.1676	Đồ sứ NB	87		DRB	<i>Japanese porcelvnen</i>	<i>Janskercke</i>
BT	ĐN	14.05.1677	Đồ sứ NB	108		DRB	<i>Japanese porcelvnen</i>	<i>Experiment</i>
BT	ĐN	16.07.1680	Đồ sứ NB	3000		DRB	<i>Japanese porcelvnen</i>	<i>Croomvogel</i>
Tổng số				3.312	200 ?			

Chú thích: ĐN: Đàng Ngoài; NB: Nhật Bản; DRB: Dag-Register Batavia (Nhật ký thành Batavia)

Theo ghi chép của VOC, hoạt động buôn bán gốm sứ Nhật giữa cảng Nagasaki và thương điểm Đàng Ngoài diễn ra trong giai đoạn 1650-1679. Bài viết đầu tiên về giao thương với Đại Việt được Yamawaki công bố nhưng không đưa ra những thông tin chi tiết về sản phẩm. Trong bảng thống kê của mình tôi xin trình bày những số liệu thu được từ những văn bản gốc của thương quán VOC tại Nagasaki (Xem bảng 1). Trong tổng số 13.850 tiêu bản, có 6.000 bát ăn cơm (44%), 4.080 đĩa (29%), 2.200 đĩa trà (16%), 1.321 tiêu bản sứ nói chung (10%), và 200 chén (1%) (Biểu đồ 1). Trong ghi chép tháng 10/1679, Yamawaki đã ghi sai số lượng 3.000 xuống thành 300 tiêu bản, vì thế tổng số tiêu bản gốm sứ Nhật Bản xuất sang Việt Nam nên được hiệu đính lại là 13.850 thay vì 11.250 (10).

Kết quả thống kê gốm sứ Nhật Bản xuất sang Đại Việt thời kỳ 1672-1680 được tổng kết ở Bảng 2. Theo số liệu đã trình bày ở Bảng 1, dòng xuất khẩu chính từ Nagasaki đến Đàng Ngoài bị gián đoạn vào khoảng năm 1670. Bảng 2 cho thấy từ khoảng năm

1670 gốm sứ Nhật Bản được đưa sang Đàng Ngoài theo con đường gián tiếp: qua Batavia. 3.312 tiêu bản gốm sứ Nhật mà VOC chở từ Batavia đến Đàng Ngoài được đóng trong 1 thùng và 5 kiện rơm. Theo quy cách đóng hàng thông thường, 1 thùng và 5 kiện rơm tương ứng với 200 đến 700 tiêu bản. Tuy nhiên điều ngạc nhiên là việc xuất khẩu đồ sứ từ Batavia đến Đàng Ngoài trong năm này không được ghi chép trong *nhật ký buôn bán (negotie journalen)* của thương quán Hà Lan ở Nagasaki.

Hơn nữa, việc chúa Trịnh Tạc và thế tử dưới thời Tây Đô vương (1657-1682) quan tâm nhiều đến đồ sứ được ghi chép rất cụ thể trong tư liệu của VOC. Liên quan đến chuyến hàng do tàu *Hoogelande* chuyên chở vào năm 1663, 1.000 tiêu bản sứ dâng chúa Trịnh chỉ là một phần của đơn đặt hàng. Số còn lại gồm 100 tiêu bản, chủ yếu là đĩa để bàn và chén nhỏ (13). Thế tử có thêm đơn đặt hàng sứ Nhật vào ngày 4 tháng 3 năm 1666, yêu cầu 50 bình hoa loại thon và cao (14). Năm 1670, Chúa Trịnh yêu cầu 30 bình sứ theo mẫu gỗ được chế tạo và gửi kèm. Năm 1673, Chúa lại yêu

Bảng 3: Thống kê đồ sứ xuất khẩu từ Đàng Trong đến Batavia qua thuyền mảnh (20)

Ngày	Tháng	Năm	Điểm đi	Điểm đến	Mặt hàng	Số lượng	Số thùng	Tên hàng nguyên gốc	Tên thuyền nguồn gốc	Sản phẩm dự đoán
9	2	1661	ĐT	BT	Bát đĩa sứ Nhật	400		<i>Porceleyne Japanse pierings</i>		Hizen
9	2	1661	ĐT	BT	Đĩa sứ Nhật	200		<i>Japanse porceleyne schooltels</i>	<i>Wankan từ ĐT</i>	Hizen
9	2	1661	ĐT	BT	Bát sứ Nhật	500		<i>Japanse porceleyne kommeties</i>		Hizen
11	2	1661	ĐT	BT	Bình Nhật	100		<i>Japanse bierkannetjes</i>	2 <i>wankans</i>	Hizen
11	2	1661	ĐT	BT	Chén Nhật	5.900		<i>Japanse kopjes</i>	từ ĐT	Hizen
					Tổng số	7.100				
11	2	1661	ĐT	BT	Chén nhỏ	2.800		<i>ararpimpeltjes</i>		Hizen
11	2	1661	ĐT	BT	Chén trà	1.600		<i>Teekopies</i>		Hizen
11	2	1661	ĐT	BT	Chén sứ lớn	400		<i>Groote porceleyne koppes</i>		Hizen
11	2	1661	ĐT	BT	Bát đĩa	300		<i>Pierings</i>	từ ĐT	Hizen
11	2	1661	ĐT	BT	Đĩa	1.062		<i>Schotels</i>		Hizen
31	12	1661	ĐT	BT	Đĩa sứ	1.500		<i>Porceleyne schotels</i>	từ ĐT	TQ Hizen
10	2	1663	ĐT	BT	Chén sứ lớn nhỏ	5.000		<i>Groote en kleyne porceleyne koppen</i>	thuyền mảnh từ ĐT	TQ Hizen
10	2	1663	ĐT	BT	Bát sứ thô	1.000		<i>Grove porceleyne commen</i>	<i>Wankan từ ĐT</i>	TQ Hizen
21	2	1664	ĐT	BT	Bát đĩa sứ	1.510		<i>Porceleyne pierings</i>	thuyền trưởng là Kiko (Nhật)	Hizen
21	2	1664	ĐT	BT	Chén sứ nhỏ	8.000		<i>Kleyne porceleyne kopjes</i>	Và một thuyền từ ĐT	Hizen
28	2	1666	ĐT	BT	Đĩa sứ		20	<i>Porceleyne schotels</i>		TQ Hizen
28	2	1666	ĐT	BT	Đĩa sứ vừa		20	<i>Halve d^{re}</i>	<i>Wankan từ ĐT</i>	TQ Hizen
28	2	1666	ĐT	BT	Chén sứ		20	<i>Porceleyne koopjens</i>	ĐT	TQ Hizen
28	2	1666	ĐT	BT	Chén sứ nhỏ	200		<i>Cleene porcelne</i>		TQ Hizen
30	4	1666	ĐT	BT	Chén sứ thô		30	<i>Groove porceleyne copjens</i>	từ ĐT	TQ Hizen
Tổng số						23372	90			

Chú thích: BT: Batavia; ĐT: Đàng Trong (Quinam); TQ: Trung Quốc

cầu đặt hàng hoặc mua một số lượng bình nhỏ theo mẫu cung cấp (15).

Bức thư Toàn quyền Ryckloff van Goens gửi đến “vị chúa già” (chúa Trịnh Tạc) của

Đàng Ngoài đề ngày 24/6/1681 do tàu *Croonvogel* chuyển đi có nhắc đến đơn đặt hàng của Chúa: “ấm pha trà và bình lọ sứ đặt từ năm 1679 vừa được chuyển từ Nhật Bản đến đây (Batavia). Chắc chắn là viên thuyền trưởng của Công ty sẽ chuyển ngay đến [Đàng Ngoài] cho Chúa” (16).

Đơn đặt hàng của chúa và thế tử trên đây có thể được suy luận trong quan hệ với phong tục biếu quà của Công ty VOC. Trong lá thư đề ngày 22 tháng 11 năm 1644, quà của Công ty cho triều đình được đề cập đến như sau: “những món quà mà chúa yêu cầu nên được viên thuyền trưởng dâng trực tiếp lên cho chúa cùng với lá thư của Toàn quyền”. Lệ biếu quà này nên được duy trì thường xuyên bởi chúa chỉ buôn bán tơ lụa với Công ty chừng nào người còn nhận được quà biếu” (17).

Mậu dịch của người Hoa

a. Đồ sứ Nhật Bản từ Đàng Trong đến Batavia

Theo những ghi chép của Công ty VOC, thông qua thuyền mành Trung Hoa, 7.100 tiêu bản sứ Nhật Bản được chở từ Đàng Trong (Quinam) đến Batavia vào tháng 2 năm 1661 (18). Bảng 3 trình bày chi tiết hoạt động buôn bán này. Những sản phẩm này nhiều khả năng là đồ sứ Hizen vì như trong ghi chép, chúng được ghi là hàng Nhật Bản (*Japanse*). Điều đó gợi ý rằng các thương cảng Việt Nam đã tham gia vào việc xuất khẩu đồ sứ Nhật Bản đến Batavia.

Bảng 3 liệt kê số liệu về đồ sứ xuất khẩu từ Đàng Trong đến Batavia bằng thuyền mành Trung Hoa từ tháng 2/1661 đến tháng 4/1666. Tổng số đồ sứ xuất khẩu lên đến 23.372 tiêu bản, được đóng thành 90 bó rơm và “bossen”. Theo quy cách đóng

Bảng 4: Đồ sứ nhập từ Nhật Bản vào Đàng Ngoài qua mậu dịch thuyền mành (21)

Năm	Thuyền	Từ	Mô tả
2/1676	2 thuyền TQ	NB	Với bạc, tiền và đồ sứ Nhật Bản
1676	1 thuyền DL	NB	32.000 chiếc chén, 17.400 các loại khác nhau như đã kể trên, 39.900 bát đĩa trắng men, 4.800 chiếc chén uống rượu loại nhỏ, 500 chiếc ấm trà, 2.000 chiếc bát ăn cơm lớn, 10 chiếc đĩa lớn. (Tổng số là 96.610)* (Từ hai chiếc thuyền này, chúa Trịnh đã mua 7.000 chiếc chén vẽ rồng, 2.000 loại nhỏ cùng loại, 7.000 bát đĩa trắng men, 1.000 ấm trà loại nhỏ, 10 chiếc đĩa lớn, 10 chiếc bình có tay cầm, 500 chiếc chén thô, 200 chiếc chén trà. Quan Tổng trấn mua: 5.000 chiếc chén, 1.000 loại nhỏ cùng loại, 3.000 đĩa trà, 400 chiếc chén uống rượu loại nhỏ, 5 chiếc đĩa lớn, 600 chiếc đĩa vẽ rồng).
2/1681	1 thuyền TQ	NB	5 bọc rơm đựng đĩa loại nhỏ, có 1 với loại chén trà màu trắng, 150 bát ăn cơm, 170 loại đĩa cùng loại, 100 chiếc ấm đựng rượu loại nhỏ, 20 thùng bát ăn cơm loại thường, 1 chén uống rượu loại nhỏ cùng loại, 30 chiếc ấm. 10 chiếc ấm uống rượu loại nhỏ như món quà dâng tặng vị Chúa đời trước, và 5 chiếc ấm uống rượu loại nhỏ như món quà dâng lên quan Thống đốc. (Tổng số là 477 bọc rơm và 45)*
3/1681	1 thuyền TQ	NB	200 gói rơm đựng chén sứ, có 25 với ấm uống rượu loại nhỏ thông thường, 2 bọc có những món tiền nhỏ, chum nhỏ, sứ từ và những thứ kèm theo, 105 bọc rơm có bát đĩa trang trí cá, 8 ấm uống rượu loại nhỏ, dâng tặng quan Thống đốc 5 ấm uống rượu. (Tổng số là 305 bọc rơm, 2 ấm và 38)*
			Tổng số toàn bộ: 96.693 tiêu bản, 782 bọc rơm và 2 ấm*

Chú thích: TQ: Trung Quốc; DL: Đài Loan; NB: Nhật Bản.

hàng của VOC, mỗi bó rơm và “bos” tương đương với 50 tiêu bản. Do đó, 90 bó rơm và “bossen” sẽ là 4.500 tiêu bản, và tổng số buôn bán là 27.872 tiêu bản.

Trong bảng này, đồ sứ Nhật Bản, đồ sứ Trung Quốc và đồ gốm sứ Việt Nam có thể bị lẫn với nhau, vì những ghi chép không đưa thông tin về địa điểm sản xuất. Hơn nữa, đồ gốm Việt Nam thoát nhìn khá giống đồ sứ bởi chúng được tráng men trắng và trang trí bằng màu xanh trông giống như đồ sứ Trung Hoa và Nhật Bản. Trên phương diện chất liệu, sản phẩm của Việt Nam nên được gọi là đồ gốm men (ceramics) chứ không phải là đồ sứ (porcelain).

Theo ghi chép của VOC, sản phẩm gốm sứ xuất khẩu từ Đàng Ngoài qua thuyền Trung Quốc được ghi là “chén thô” (*grove koppen*) hay là “chén thô Đàng Ngoài” (*grove Tonquinse koppen*) (19). Chén thô Đàng Ngoài thường được ghi chép chung chung, không chỉ định rõ là đồ sứ. Điều này dường như ám chỉ rằng các nhân viên của VOC ở Batavia đã phân biệt giữa đồ sứ và đồ gốm Việt Nam. Tuy nhiên, không có

thông tin cụ thể nào về địa điểm sản xuất của những sản phẩm này.

Một số sản phẩm xuất khẩu ở Bảng 3 có khả năng là đồ sứ Nhật Bản bởi những lý do sau. *Thứ nhất*, giả thuyết ban đầu cho rằng những chiếc thuyền chở vào ngày 11/2/1661 có cả đồ sứ Nhật Bản (như Bảng 3). *Thứ hai*, giữa những năm 1661 và 1683,

Trung Quốc nghiêm cấm xuất khẩu hàng hóa ra bên ngoài, kích thích việc xuất khẩu nhiều sản phẩm gốm sứ Hizen. Cuối cùng, những mô tả cho thấy sự khác biệt cho thấy sản phẩm có chất lượng cao hơn những mặt hàng gốm men xuất khẩu từ Đàng Ngoài, như được mô tả trong Bảng 5 của phần tiếp theo cũng như các loại chén gốm của Đàng Ngoài. Điều đó có nghĩa là chúng không phải là hàng Việt Nam.

b. Đồ sứ Nhật Bản xuất khẩu đến Đàng Ngoài

Theo Hoàng Anh Tuấn, người Hoa đã nhập một lượng lớn đồ sứ Nhật Bản vào Đàng Ngoài. Những mặt hàng được đề cập ở Bảng 4 trong luận án của Hoàng Anh Tuấn có thể được hiểu là đồ sứ Hizen xuất

Bảng 5: thống kê đồ sứ xuất khẩu từ các cảng Đàng Ngoài đến Batavia. Rõ ràng là các cảng Đàng Ngoài không chỉ là nơi nhập đồ sứ mà còn giữ vai trò trung chuyển đồ sứ đến Batavia

Năm	Điểm đi	Điểm đến	Sản phẩm ước đoán	Mặt hàng	Số lượng	Tên hàng nguyên gốc	Tên thuyền
31.3.1666	ĐN	BT	Hizen? TQ?	Chén sứ thô	60.000	<i>Grove porceleyne coppiens</i>	2 wankans đến từ Toncquin
28.2.1667	ĐN	BT	Hizen? TQ?	Chén sứ thô	30.000	<i>Grove porceleyne koppen</i>	đến từ Toncquin
31.5.1668	ĐN	BT	Hizen? TQ?	Chén sứ thô	40.000	<i>Groove porceleyne kopjens</i>	đến từ Tonkin
31.7.1678	ĐN	BT	Hizen? TQ?	Đồ sứ các loại	107.740	<i>Gesorteert porceleyn</i>	đến từ Toncquin
Tổng số 230.740 tiêu bản							

Chú thích: DN: Đàng Ngoài; BT: Batavia; TQ: Trung Quốc

khẩu đi từ cảng Nagasaki. Tổng số hàng xuất khẩu qua thuyền mảnh Trung Hoa là 96.693 tiêu bản, 782 bó rơm và 2 thùng. Như đã trình bày, mỗi bó rơm và đơn vị "bos" tương đương với 50 tiêu bản. Do đó, 782 bó rơm và "bossen" bao gồm 39.100 tiêu bản đồ sứ, và tổng số hàng chở có thể ước đoán là khoảng 135.793 tiêu bản.

Thông tin đáng chú ý ở đây là những ghi chép về các món quà dâng lên chúa và quan tổng trấn. Ghi chép đầu tiên xuất hiện vào năm 1676. "Từ hai chiếc thuyền này, chúa mua 7.000 chiếc chén vẽ rồng, 2.000 chiếc cùng loại nhưng nhỏ hơn, 7.000 đĩa, 1.000 chén rượu loại nhỏ, 10 đĩa lớn, 10 bình có tay cầm, 500 chén thô, 200 chén trà. Quan Tổng trấn mua: 5.000 chiếc chén, 1.000 chiếc cùng loại nhưng nhỏ hơn, 3.000 đĩa trà, 400 chiếc chén uống rượu loại nhỏ, 5 chiếc đĩa lớn, 600 chiếc đĩa vẽ rồng". Lần ghi chép thứ hai xuất hiện trong văn bản đề tháng 2/1681: "10 chiếc ấm đựng rượu loại nhỏ làm quà dâng tặng vị chúa già [tức Trịnh Tạc], và 5 chiếc ấm đựng rượu loại nhỏ làm quà cho quan tổng trấn". Tài liệu phản ánh khá rõ ràng sự quan tâm lớn của chúa Trịnh đối với mặt hàng gốm sứ.

Chất lượng của các mặt hàng thống kê trong Bảng 5 thấp hơn chất lượng hàng thống kê từ Đàng Trong được trình bày tại Bảng 3. Tiêu chí "groove" ("thô") không được tìm thấy tại Bảng 3 trừ số liệu của tháng 4/1666. Ở Bảng 5, tất cả các loại được chỉ rõ là đồ sứ thô ngoại trừ số liệu năm 1678 được ghi là "đồ sứ các loại" (*gesorteert porceleyn*). Thuật ngữ này thường được dùng cho các đồ sứ dành riêng cho thị trường châu Âu mà ít khi dùng đối với sản phẩm thu mua cho thị trường châu Á.

5. Kết luận

Công ty Đông Ấn Hà Lan biếu quà chúa Trịnh Tạc và thế tử nhằm tạo điều kiện

thuận lợi cho hoạt động buôn bán tơ lụa - mặt hàng xuất khẩu chủ yếu từ Đàng Ngoài đến Nhật Bản. Trong số các loại quà biếu, đồ sứ được chúa Trịnh và Thế tử đánh giá cao. Điều đó cho phép khẳng định rằng đồ sứ dâng tặng chúa và Thế tử góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh hoạt động buôn bán tơ lụa giữa Việt Nam và Nhật Bản của VOC.

Liên quan đến mậu dịch của VOC, đồ sứ Nhật Bản được chở trực tiếp từ Nagasaki đến Đàng Ngoài chủ yếu từ năm 1650 đến năm 1670. Từ năm 1672 đến năm 1680, đồ sứ Nhật Bản được chở từ Nagasaki đến Đàng Ngoài theo đường Batavia, ngoại trừ năm 1679, năm mà buôn bán được thiết lập trực tiếp với Đàng Ngoài. Tổng số đồ sứ Nhật Bản chuyên chở bởi Công ty lên đến 17.162 tiêu bản, một thùng và 5 gói rơm (xem Bảng 1 và 2). Loại hình hiện vật chủ yếu là bát và chén. Tỷ lệ bát ăn cơm được giao dịch giữa thương quán Nagasaki và Đàng Ngoài là 44% (6.000 tiêu bản) (Xem Biểu đồ 1). Bát và chén cũng xuất hiện khá thường xuyên trong danh mục đồ sứ chở bằng thuyền mảnh đến hoặc đi qua Việt Nam (xem Bảng 3, 4 và 5).

Trái với mậu dịch VOC - Đàng Ngoài, buôn bán của thuyền mảnh Trung Quốc có vị trí quan trọng trong buôn bán giữa Nagasaki với Đàng Trong và Đàng Ngoài. Thông qua mậu dịch thuyền mảnh Trung Quốc hoạt động giữa Đàng Trong và Batavia, 7.100 tiêu bản sứ Nhật Bản đã được chở từ Đàng Trong đến Batavia vào tháng 2/1661 (xem Bảng thống kê 3). Chúng tôi tìm thấy bằng chứng cho rằng toàn bộ 23.272 tiêu bản sứ và 90 bó rơm (xem Bảng 3) chở từ Đàng Trong đến Batavia bằng thuyền mảnh Trung Hoa thực tế là sứ Nhật Bản. Theo ghi chép của

VOC về mậu dịch của người Hoa giữa Đàng Ngoài và Nagasaki, có 96.693 sản phẩm, 782 bó rơm và 2 thùng đồ sứ Nhật Bản được chở từ Nagasaki đến Đàng Ngoài vào các năm 1676 và 1681.

Điều này khẳng định một cách mạnh mẽ rằng các thương cảng của Đàng Trong cũng như Đàng Ngoài đã có vai trò then chốt như những trạm trung chuyển của đồ sứ xuất khẩu Nhật Bản.

CHÚ THÍCH

(1). *Het archief van de Verenigde Oostindische Compagnie (VOC)* và *Het archief van de Nederlandse factorij in Japan (NFJ)*. Tài liệu được lưu giữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Hà Lan tại Thành phố La Haye.

(2). T. Volker, *Porcelain and the Dutch East India Company as recorded in the Dagh-Register of Batavia Castle, those of Hirado and Deshima and other contemporary papers 1602-1682*, Mededelingen van het Rijksmuseum voor Volkenkunde, Leiden, 1954; T. Volker, *The Japanese porcelain trade of the Dutch East India Company after 1683*, Mededelingen van het Rijksmuseum voor Volkenkunde, Leiden, 1959.

(3). Teijirō Yamawaki, 'Bōeki hen - Tō, Ran sen no Imariyaki yushutsu', in *Aritachō shi Shogyōhen*, Aritachō, 1988

(4). Những ghi chép trong khoảng thời gian 1647-1682, từ the *Dagh-Register gehouden int Casteel Batavia van 't passerende daer ter plaetse als over geheel Nederlands-India*, 31 vols., ed. H. T. Colenbrander, J.E. Heeres, J. de Hullu, J.A. van der Chijs, F. de Haan, W. Fruin-Mees, The Hague, 1887-1931. Sự công bố này bao gồm cả bản sao của những cuốn nhật ký về thành Batavia, trụ sở trung tâm của VOC ở châu Á.

(5). Note 3, Yamawaki (1988), pp. 403-410.

(6). Yoko Nagazumi, *TŌSEN YUSHUNYŪHIN SŪRYŌ ICHIRAN (1637~1833 N) ŪFUKUGEN TŌSEN KAMOTU KAIARATAME/ KIHANNI MONO KAIWATASHICHŌ*, Soubun-sha, 1987, pp. 254-327.

(7). *TOUTŪJI KAISHO NICHIROKU*, vol. 4, Tokyo University Shuppankai, 1984 (Dainihon Kinsei Shiryō / edited by University of Tokyo Shiryōhensanjo), pp. 303.

(8). *Chẳng hạn bức tranh mô tả cảnh thương điểm của người Trung Quốc tại Nagasaki*, in trong *TŌRANKAN ZUKAN*, bởi Watanabe Shūseki (1639-1707), Kobe City Museum.

(9). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1648-1682.

(10). Kết quả đạt được trên cơ sở kết quả hợp tác nghiên cứu với TS. Cynthia Vialle (Đại học Leiden, Hà Lan) về những cuốn sổ kê khai của VOC. Một bản sao dữ liệu về gốm sứ trong những cuốn sổ kê khai (*Negotie Journalen*) được trình bày trong quá trình nghiên cứu.

(11). [*Negotie Journalen (journaal)*] 1650: NFJ850, 1668: NFJ 862, 1669: NFJ863, 1670: NFJ864, 1679: NFJ869, [*Facturen (factuur)*] 1651: NFJ775, 1665: NFJ787, [*Dagh-Register Batavia* (Bat.Dagh Reg.)]. Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1663. Có 3 con đường vận chuyển: (1). 1650 = đường từ Nagasaki qua Đài Loan đến Đàng Ngoài; (2). 1663, 1665, 1668 = đường từ Nagasaki trực tiếp đến Đàng Ngoài; (3). 1669, 1670, 1679 = đường từ Nagasaki qua Batavia đến Đàng Ngoài.

(12). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 1672, 1674, 1675, 1676, 1677, 1680. Sổ sách ghi chép liên quan đến đồ sứ chuyển từ Batavia đến Đàng Trong không tìm thấy nguồn tài liệu này.

(13). "1.000 stux diverse porceleynen, 100 soo schotels, als pierings en copiens voor de taeffel". (Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 19-12-1663)

(14). "50 stucken porceleyne bloem flessen, lang en small". (Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 4 Maert 1666)

(15). Hoàng Anh Tuấn, *Silk for Silver: Dutch-Vietnamese Relations, 1637-1700*, Leiden-Boston: Brill, 2007, Appendix 11, p. 238. Tác giả đã cung cấp những số liệu khá cụ thể trong nghiên cứu của mình.

(16). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 24 June 1681, pp. 389-390.

(17). "Instruction for Anthonij van Brouckhorst to Tonkin, Nagasaki, 22 October, 1644", in *NIHON KANKEI KAIGAI SHIRYO : HISTORICAL DOCUMENTS IN FOREIGN LANGUAGES RELATING TO JAPAN (JAPANESE TRANSLATION) SELECTION I : ORANDA SHOKANCHO NIKKI*, Volume VIII (Part II), biên soạn bởi Viện Nghiên cứu Lịch sử của Đại học

Tokyo, 1997, pp. 128-130 kèm theo văn bản gốc, 1993, pp. 289-292.

(18). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, 1661, p. 32.

(19). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1666, 1667, 1668, 1672, 1675, 1678, 1681; Chú thích 15, Hoàng Anh Tuấn (2007), Appendix 8, pp. 231-232.

(20). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1661, 1663, 1664, 1666.

(21). Bảng thống kê này căn cứ vào số liệu liên quan đến buôn bán tại Phụ lục 10 trong cuốn sách *Silk for Silver* của Hoàng Anh Tuấn (Chú thích 15: Hoàng Anh Tuấn, pp. 236-237). Nguồn tài liệu Hoàng Anh Tuấn tham khảo từ các số liệu chất lọc trong *Overgekomen Brieven en Papieren*; BL OIOC G/12/17; *Dagh-register Batavia* 1624-1682; Volker, *Porcelain*. Phần đánh dấu "*" là do tôi bổ sung thêm cho chi tiết.

(22). Chú thích 4, *Dagh-Register Batavia*, Anno 1666, 1667, 1668, 1678.

"HỒ CHÍ MINH VÀ CUỘC CHIẾN TRANH..."

(Tiếp theo trang 103)

chính của chuyến thăm Liên Xô của Hồ Chí Minh trong: Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 404-407 và Duiker, William J., *Ho Chi Minh. A Life*, Hyperion, New York, 2000, tr. 421-422.

(7). Như trên, tr. 482. Theo *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 5, do NXB. Chính trị Quốc gia ấn hành năm 2007 thì trong thời gian từ khi Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu (13-3-1954) cho tới khi Hiệp định Geneva được ký kết (21-7-1954) thì Chủ tịch Hồ Chí Minh không tham dự cuộc hội nghị nào

ở Matxcơva. Để thống nhất 6 lập trường tại Hội nghị Geneva, Hồ Chí Minh chỉ tham dự một cuộc họp tại Liễu Châu (Trung Quốc) từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 7 năm 1954. Tham dự hội nghị về phía Trung Quốc có Thủ tướng Chu Ân Lai. Về phía Việt Nam, ngoài Hồ Chí Minh còn có Võ Nguyên Giáp và Trần Văn Quang. (Xem: Viện Nghiên cứu Lịch sử Đảng, *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 470). Như vậy, thông tin mà Khrushchev đưa ra về cuộc họp ở Matxcơva rất đáng lưu ý, cần được kiểm tra lại.

(10). Hồ Chí Minh, *Toán tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 511-512.